

Bản tin Phân tích kỹ thuật

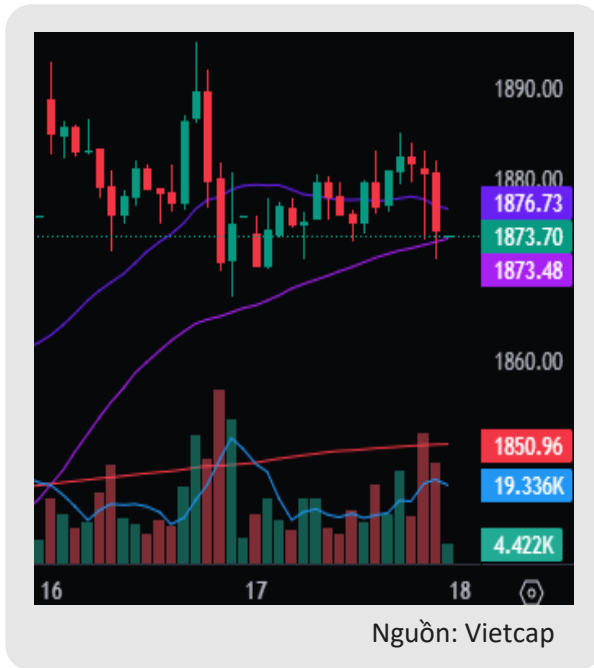
17/09/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- VN30F2509 giảm co mạnh trong phiên 16/09 với đà giảm lấn át về cuối ngày bởi vi phạm đường MA20. (M15)
- Tuy nhiên, VN30F2509 vẫn đóng cửa trên hỗ trợ 1.870 điểm. Vị thế bán được mở khi hỗ trợ bị vi phạm, mục tiêu là vùng 1.850 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa trên ngưỡng 1.880 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Bán khi vi phạm (SS): 1.870 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.850 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.880 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Tích cực	Tích cực
VNSmall	Tích cực	Tích cực
HNX	Tích cực	Tích cực

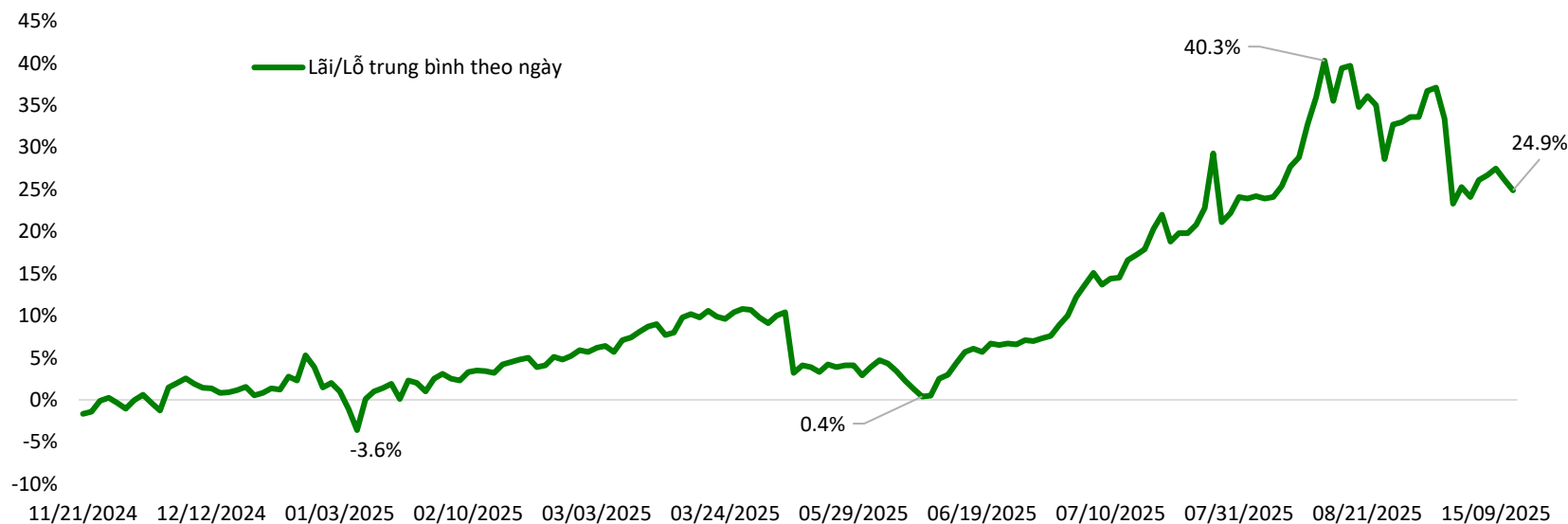


Nguồn: Vietcap

- Chỉ số VN-Index giảm điểm kèm áp lực điều chỉnh trên đa số cổ phiếu thành phần. Tuy nhiên, áp lực bán chưa ồ ạt bởi khối lượng giao dịch sàn HOSE duy trì ở mức thấp. Các chỉ số VN30, VNMidcap và VNSmallcap có diễn biến tương đồng. Trong ngắn hạn, tất cả các chỉ số vẫn duy trì mức Tích cực.
- Cổ phiếu Ngân hàng và Chứng khoán hồi phục yếu trong giai đoạn tăng của thị trường tuần trước và chuyển biến Tiêu cực trở lại trên diện rộng trong hai phiên giảm gần đây. Ngược lại, nhóm Công nghệ cải thiện tín hiệu kỹ thuật ở nhiều mã. Ngoài ra, nhóm Tiêu dùng, DV Tiêu dùng và Vật liệu vẫn duy trì được cấu trúc tăng ở nhiều cổ phiếu trong ngành. Về hoạt động giao dịch, cổ phiếu Ngân hàng và Chứng Khoán điều chỉnh đồng loạt nhưng áp lực bán không cao.
- Chỉ số VN-Index tuy điều chỉnh giảm nhưng hỗ trợ ngắn hạn 1.665 điểm vẫn chưa bị vi phạm. Ngoài ra, áp lực bán chưa gia tăng đột biến ở cổ phiếu vốn hóa lớn. Do đó, nhiều khả năng chỉ số sẽ dao động trong biên độ 1.665-1.675 (+/-5 điểm) trong đầu ngày mai. Một nhịp điều chỉnh giảm về vùng 1.600 điểm sẽ xuất hiện nếu hỗ trợ 1.665 điểm bị vi phạm. Ngược lại, đà tăng sẽ được tái củng cố và tiếp cận lại vùng 1.700 điểm nếu hoạt động mua gia tăng quanh hỗ trợ.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	23,600	17,930	31.6%	23,000	31,000	23,000	31,000
HDG	08/08/2025		Đang mở	30,600	27,500	11.3%	25,800	33,000	29,000	37,000



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	143,100	6.00%	9.32%	551,367	8.521	3,487	3.8	41.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	41,000	-2.50%	0.74%	287,876	-1.852	3,683	1.8	11.1	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VCB	64,800	-1.22%	-1.52%	541,448	-1.701	4,148	2.5	15.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
CTG	51,400	-2.10%	1.78%	276,018	-1.490	5,608	1.7	9.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	29,200	-2.50%	1.21%	224,124	-1.446	1,750	1.8	16.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	31,000	-2.21%	-4.47%	245,952	-1.399	2,193	1.7	14.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCB	38,700	-1.65%	-0.77%	274,238	-1.167	3,018	1.7	12.8	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MBB	27,000	-1.82%	0.19%	217,485	-1.019	3,046	1.8	8.9	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MSN	84,200	-3.00%	3.95%	121,746	-0.939	1,861	3.8	45.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FPT	105,500	1.93%	4.25%	179,720	0.895	5,092	5.4	20.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
MWG	78,000	-2.86%	3.31%	115,320	-0.851	3,304	3.9	23.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	64,000	2.07%	3.39%	154,429	0.825	5,002	2.3	12.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HVN	37,450	-2.09%	17.03%	116,634	-0.628	3,656	-31.0	10.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIX	36,500	-3.95%	1.96%	55,897	-0.568	1,391	3.2	26.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
GVR	28,900	-1.87%	2.12%	115,600	-0.556	1,331	2.1	21.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SHS	25,600	-3.03%	-3.76%	22,898	-0.631	1,148	2.1	22.3	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
MBS	35,800	-2.19%	-1.92%	20,506	-0.408	1,554	2.8	23.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSF	83,900	1.57%	10.25%	25,170	0.360	785	5.2	106.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCS	52,600	3.54%	7.57%	8,416	0.271	4,536	1.6	11.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CEO	23,600	-2.07%	-0.42%	13,391	-0.253	354	2.2	66.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DTK	11,900	-3.25%	-0.83%	8,125	-0.240	1,131	0.9	10.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HUT	19,900	1.02%	4.74%	21,259	0.196	177	2.5	112.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
IPA	21,200	-3.64%	-2.75%	4,533	-0.150	1,729	1.1	12.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVS	35,400	0.85%	3.21%	16,920	0.132	2,644	1.2	13.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NTP	65,400	-1.06%	3.97%	11,186	-0.108	5,384	3.0	12.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

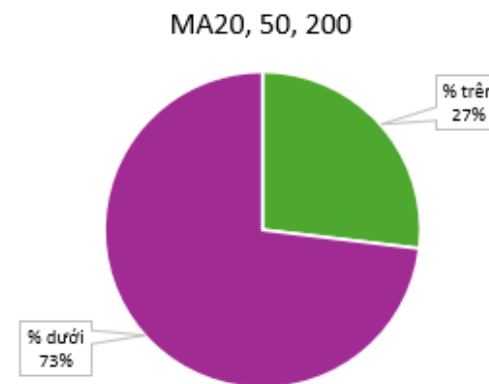
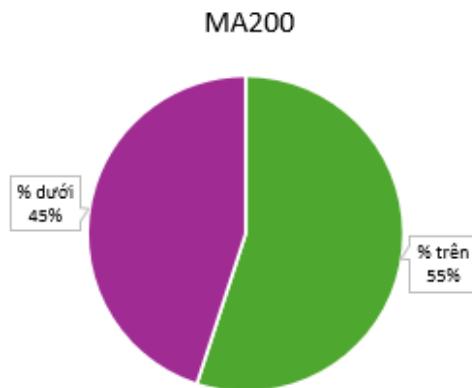
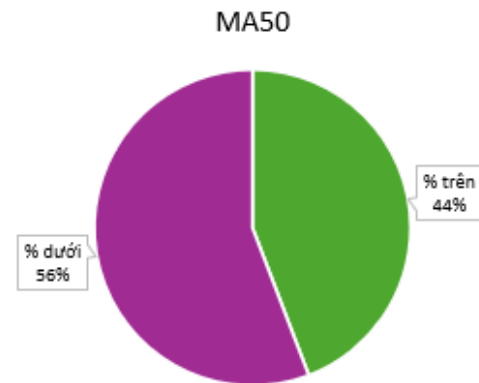
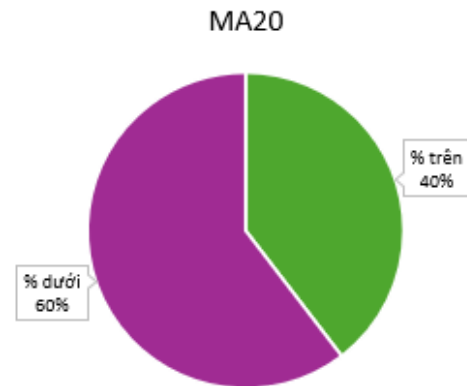
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SSH	103,600	14.98%	8.82%	38,627	0.482	633	6.8	162.8	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGI	72,500	0.69%	1.12%	222,755	0.129	1,913	6.0	38.3	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
FOX	69,000	2.53%	3.92%	50,802	0.107	4,151	5.4	16.6	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MCH	128,100	-0.62%	-1.08%	135,282	-0.070	9,008	8.0	14.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSR	21,600	-2.70%	0.00%	23,959	-0.054	-707	2.0	-30.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DNH	51,000	2.41%	-2.86%	21,331	0.043	2,587	4.1	19.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tích cực
VFC	85,000	-15.00%	-19.05%	2,873	-0.036	981	4.3	86.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
KLB	28,800	3.97%	22.03%	10,679	0.035	3,275	1.5	9.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	39,500	-0.75%	0.51%	52,691	-0.033	5,656	1.8	7.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HTM	11,400	-14.93%	22.58%	2,508	-0.031	-104	1.2	-109.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	143,100	6.0%	556.0	438.9	39,900	137,800	3.8	41.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KLB	28,800	4.0%	61.8	18.0	9,800	27,700	1.5	9.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MZG	17,800	3.5%	24.3	21.2	6,000	17,400	1.4	19.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SMC	14,200	1.1%	15.0	8.2	5,700	14,050	1.4	-5.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
JVC	7,890	5.9%	16.5	4.6	2,970	7,450	1.6	17.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ICT	18,600	6.9%	7.4	1.6	10,488	18,350	0.9	18.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SCR	9,600	6.9%	290.1	84.3	5,070	10,400	0.8	122.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HTI	24,300	6.3%	12.5	3.4	14,493	24,350	1.1	4.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TTF	3,470	5.8%	22.0	9.1	2,340	3,470	7.2	82.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			17/09/2025	16/09/2025	15/09/2025	12/09/2025	11/09/2025	10/09/2025	09/09/2025	08/09/2025	05/09/2025	04/09/2025	03/09/2025	29/08/2025	28/08/2025	27/08/2025
VNINDEX	MA200	Trên	69%	70%	69%	67%	65%	65%	65%	65%	68%	69%	68%	67%	68%	68%
		Dưới	31%	30%	31%	33%	35%	35%	35%	35%	32%	31%	32%	33%	32%	32%
	MA50	Trên	59%	61%	64%	56%	52%	50%	54%	54%	66%	68%	66%	64%	64%	64%
		Dưới	41%	39%	36%	44%	48%	50%	46%	46%	34%	32%	34%	36%	36%	36%
	MA20	Trên	49%	52%	55%	40%	34%	29%	28%	26%	45%	53%	47%	39%	40%	40%
		Dưới	51%	48%	45%	60%	66%	71%	72%	74%	55%	47%	53%	61%	60%	60%
VN30	MA200	Trên	83%	83%	87%	80%	80%	80%	80%	80%	83%	83%	83%	80%	83%	83%
		Dưới	17%	17%	13%	20%	20%	20%	20%	20%	17%	17%	17%	20%	17%	17%
	MA50	Trên	80%	80%	77%	73%	73%	70%	70%	73%	77%	77%	77%	77%	83%	83%
		Dưới	20%	20%	23%	27%	27%	30%	30%	27%	23%	23%	23%	23%	17%	17%
	MA20	Trên	53%	63%	60%	47%	43%	33%	23%	30%	80%	83%	77%	73%	77%	73%
		Dưới	47%	37%	40%	53%	57%	67%	77%	70%	20%	17%	23%	27%	23%	27%
HNX	MA200	Trên	62%	62%	62%	59%	59%	58%	60%	61%	64%	62%	63%	61%	61%	60%
		Dưới	38%	38%	38%	41%	41%	42%	40%	39%	36%	38%	37%	39%	39%	40%
	MA50	Trên	51%	52%	56%	53%	50%	49%	48%	50%	56%	60%	58%	56%	56%	56%
		Dưới	49%	48%	44%	47%	50%	51%	52%	50%	44%	40%	42%	44%	44%	44%
	MA20	Trên	62%	62%	62%	59%	59%	58%	60%	61%	64%	62%	63%	61%	61%	60%
		Dưới	38%	38%	38%	41%	41%	42%	40%	39%	36%	38%	37%	39%	39%	40%
UPCOM	MA200	Trên	35%	36%	38%	35%	30%	30%	29%	31%	33%	32%	32%	32%	29%	29%
		Dưới	65%	64%	62%	65%	70%	70%	71%	69%	67%	68%	68%	68%	71%	71%
	MA50	Trên	37%	38%	39%	39%	36%	38%	38%	39%	41%	40%	40%	40%	38%	39%
		Dưới	63%	62%	61%	61%	64%	62%	62%	61%	59%	60%	60%	60%	62%	61%
	MA20	Trên	46%	47%	48%	46%	46%	47%	46%	46%	48%	48%	47%	47%	46%	47%
		Dưới	54%	53%	52%	54%	54%	53%	54%	54%	52%	52%	53%	53%	54%	53%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 17	Tháng 9										Tháng 8									
	17	16	15	12	11	10	09	08	05	04	03	29	28	27	26	25	22	21	20	19
1 Ngân hàng	72	74	73	76	77	76	77	78	87	89	88	87	86	86	85	85	89	89	88	87
2 Tài nguyên Cơ bản	72	73	71	66	65	66	67	66	72	70	60	56	53	55	51	50	57	63	68	71
3 Bất động sản	67	72	71	73	72	73	75	78	84	85	84	81	81	80	78	77	81	85	86	85
4 Thực phẩm và đồ uống...	65	67	63	61	59	58	59	61	68	68	67	64	62	61	54	54	58	61	65	67
5 Dịch vụ tài chính	64	65	67	68	69	70	70	72	82	84	84	79	76	76	74	75	80	84	85	85
6 Y tế	62	64	62	56	54	49	50	51	49	47	43	36	33	32	33	35	44	50	52	56
7 Hàng cá nhân & Gia ...	60	64	56	48	46	47	48	51	60	55	51	48	48	48	47	45	49	52	57	60
8 Bán lẻ	59	58	54	47	45	45	45	48	52	53	52	56	56	57	53	55	57	60	62	67
9 Công nghệ Thông tin	58	50	44	40	35	39	44	48	52	54	48	40	44	41	39	40	46	48	55	57
10 Điện, nước & xăng dầu...	56	57	50	52	48	49	50	53	56	53	52	58	55	54	51	51	51	53	56	62
11 Bảo hiểm	56	58	59	67	65	64	70	75	80	81	81	78	76	79	77	76	80	83	84	87
12 Dầu khí	56	52	51	55	51	50	48	57	65	63	58	57	57	57	56	58	66	72	76	80
13 Xây dựng và Vật liệu	56	65	62	57	55	55	57	63	68	69	65	63	62	64	64	65	70	75	78	77
14 Ô tô và phụ tùng	52	57	52	51	47	49	49	52	57	57	52	52	47	47	51	51	55	59	62	59
15 Hàng & Dịch vụ Công...	50	53	53	50	50	50	52	55	58	58	55	54	55	54	48	49	56	61	60	63
16 Hóa chất	48	52	48	42	38	38	39	43	48	47	47	46	46	47	45	46	56	62	66	71
17 Du lịch và Giải trí	48	47	49	45	45	48	45	43	46	46	49	47	46	46	46	48	54	56	55	53

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	143,100	6.0%	9.3%	551,367	3.8	41.0	3,487	556.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	65,100	0.6%	8.9%	136,056	4.3	15.9	4,101	648.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HVN	37,450	-2.1%	17.0%	116,634	-31.0	10.2	3,656	76.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BCM	69,700	1.0%	3.3%	72,140	3.4	19.9	3,507	31.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
REE	67,400	0.1%	0.7%	36,508	1.9	15.3	4,417	43.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	73,600	-0.5%	7.1%	30,926	2.5	19.2	3,826	164.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SJS	77,700	-0.5%	9.4%	23,114	7.3	67.2	1,157	17.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HUT	19,900	1.0%	4.7%	21,259	2.5	112.2	177	121.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PVS	35,400	0.9%	3.2%	16,920	1.2	13.4	2,644	224.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHC	64,200	-2.3%	10.7%	14,410	1.5	10.0	6,444	150.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NTP	65,400	-1.1%	4.0%	11,186	3.0	12.2	5,384	7.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KLB	28,800	4.0%	22.0%	10,679	1.5	9.0	3,275	61.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DGW	45,000	-0.8%	5.6%	9,863	3.2	20.3	2,216	130.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CMG	42,700	2.8%	7.0%	9,042	3.0	25.1	1,701	95.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
IJC	13,600	-3.5%	10.6%	8,562	1.6	13.4	1,014	77.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KOS	39,250	0.0%	0.1%	8,497	3.7	569.2	69	14.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCS	52,600	3.5%	7.6%	8,416	1.6	11.6	4,536	28.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTD	82,900	1.2%	9.7%	8,409	0.9	18.4	4,512	142.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TVN	8,800	-1.1%	4.8%	6,013	0.7	14.4	615	8.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DDV	31,800	-0.6%	6.4%	4,690	2.5	13.3	2,413	22.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KDC	52,100	-2.6%	-3.7%	15,099	2.3	281.3	185	35.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HNG	6,200	-3.1%	-1.6%	6,972	4.3	-5.9	-1,062	8.8	Tiêu cực	-7.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
SGR	27,450	-1.4%	-1.8%	1,918	1.4	9.7	2,838	5.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAX	12,950	-1.1%	-0.8%	1,391	1.3	14.5	893	10.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CRC	9,750	1.0%	-8.9%	667	0.9	14.8	657	14.1	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
GVR	28,900	-1.9%	2.1%	115,600	2.1	21.7	1,331	76.1	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SIP	58,700	-2.5%	1.2%	14,212	3.0	11.3	5,215	29.4	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
FTS	37,800	0.4%	0.4%	13,098	3.1	28.1	1,348	92.5	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LAS	18,600	-1.1%	1.1%	2,099	1.5	12.2	1,523	6.2	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
CTF	20,600	-0.7%	0.0%	1,970	1.9	52.8	390	9.6	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
DC4	12,100	-0.8%	1.7%	1,153	1.0	6.3	1,910	6.3	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
BAF	33,950	-0.4%	-1.5%	10,322	2.4	17.1	1,981	70.1	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCG	3,540	-1.9%	-1.1%	3,116	0.3	6.7	532	24.8	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
APG	11,650	-0.4%	-0.4%	2,605	1.1	-14.6	-797	8.0	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHI	14,150	0.0%	-0.7%	2,405	1.3	23.7	597	9.0	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TIG	9,200	-1.1%	-2.1%	1,781	0.9	17.5	526	8.9	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NHA	22,550	-2.0%	0.9%	1,096	1.9	15.4	1,462	12.6	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FIR	8,190	-1.1%	-4.8%	579	0.8	74.7	110	5.5	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NAG	12,900	-1.5%	-4.4%	498	1.1	14.0	923	7.9	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MST	5,700	-1.7%	1.8%	477	0.6	22.5	254	13.6	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NLG	40,750	-1.81%	-1.33%	58,600	41.2%	1,709	1.6	23.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KDH	33,500	-2.33%	-3.46%	47,100	37.3%	716	2.1	46.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PTB	52,200	0.00%	1.56%	71,000	36.0%	6,075	1.2	8.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLX	36,100	0.42%	1.98%	47,800	33.0%	1,661	1.8	21.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	42,500	-0.23%	-1.16%	56,100	31.7%	3,977	2.8	10.7	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
ACG	36,000	0.00%	-1.10%	45,800	27.2%	2,940	1.3	12.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	99,800	-0.20%	4.07%	126,000	26.0%	8,175	2.6	12.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACV	59,700	0.00%	1.36%	74,300	24.5%	2,751	3.4	21.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VHC	64,200	-2.28%	10.69%	81,700	24.4%	6,444	1.5	10.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SIP	58,700	-2.49%	1.21%	73,900	22.8%	5,215	3.0	11.3	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
FRT	133,500	-1.84%	3.89%	165,300	21.5%	3,163	7.9	42.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GAS	64,000	2.07%	3.39%	76,100	21.4%	5,002	2.3	12.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SAB	47,300	-1.05%	2.27%	58,000	21.3%	3,185	2.8	14.9	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
HDG	30,600	-1.92%	2.34%	37,770	21.1%	540	1.8	56.7	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
DPG	44,800	-1.75%	4.31%	55,200	21.1%	2,518	2.2	17.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
SZC	34,500	-1.57%	1.17%	42,400	21.0%	1,978	2.0	17.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BMI	21,950	0.92%	1.62%	26,200	20.5%	1,792	1.0	12.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DCM	38,450	-0.90%	1.59%	46,600	20.1%	3,186	2.0	12.1	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TV2	36,250	-1.23%	0.00%	43,900	19.6%	1,065	1.9	34.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PNJ	87,100	-1.80%	1.04%	105,900	19.4%	6,115	2.5	14.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn